

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:.....



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Vật lý; Chuyên ngành: Vật lý lý thuyết và Vật lý toán

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Nguyễn Thị Thúy Hằng

2. Ngày tháng năm sinh: 08/10/1981; Nam ☐; Nữ ☒; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☐

4. Quê quán: xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố: Tịnh Văn, Sơn Tịnh, Quảng Ngãi

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh): 28 đường số 3, phường Tân Phú, quận 7, HCM

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bru điện): Nguyễn Thị Thúy Hằng, 26 đường số 3, phường Tân Phú, quận 7, HCM

Điện thoại nhà riêng: ; Điện thoại di động: 0906572898;

E-mail: hangbk@hcmut.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ năm 2011 đến năm 2012: Giảng viên tại Trường Đại học Khoa học Tự nhiên – ĐHQG-HCM.

Chức vụ: Hiện nay: Giảng viên; Chức vụ cao nhất đã qua: Giảng viên

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Bách khoa – ĐHQG-HCM.

Địa chỉ cơ quan: 268 Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10.

Điện thoại cơ quan:

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ tháng ... năm ...

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): Không

có

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 29 tháng 06 năm 2006, ngành: Vật lý, chuyên ngành: Vật lý Lý thuyết

Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Đại học tổng hợp Voronezh, Liên bang Nga

- Được cấp bằng ĐH ngày 29 tháng 06 năm 2006, ngành: Vật lý Lý thuyết, chuyên ngành: Vật lý Nguyên tử và Phân tử

Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Đại học Tổng hợp Voronezh, Liên bang Nga

- Được cấp bằng ThS ngày 27 tháng 06 năm 2008, ngành: Vật lý Lý thuyết, chuyên ngành: Vật lý Nguyên tử và Phân tử

Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Đại học Tổng hợp Voronezh, Liên bang Nga

- Được cấp bằng TS ngày 10 tháng 11 năm 2011, ngành: Vật lý Lý thuyết, chuyên ngành: Vật lý Nguyên tử và Phân tử

Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Đại học Tổng hợp Voronezh, Liên bang Nga

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ... tháng ... năm ..., ngành: ...

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Bách khoa, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Vật lý

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- **Khảo sát các tính chất nhiệt động học, các quá trình chuyển pha của vật liệu thấp chiều như hạt nano, màng mỏng, vật liệu hai chiều như graphene, boron nitride, silicene, germanene**

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 0 NCS bảo vệ thành công luận án TS;

- Đã hướng dẫn (số lượng) 2 HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận văn ThS/CK2/BSNT (ứng viên chức danh GS không cần kê khai);

- Đã hoàn thành 2 đề tài NCKH cấp Nhà nước; 1 đề tài NCKH cấp Cơ sở;

- Đã công bố (số lượng) 26 bài báo KH, trong đó 9 bài báo KH trên tạp chí quốc tế có uy tín;

- Đã được cấp (số lượng) 0 bằng sáng chế, giải pháp hữu ích;

- Số lượng sách đã xuất bản 2, trong đó 2 thuộc nhà xuất bản có uy tín;

- Số lượng 0 tác phẩm nghệ thuật, thành tích thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế.

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

TT	Tên khen thưởng	Cấp khen thưởng	Năm khen thưởng
Không có			

16. Kỷ luật (hành thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định):

TT	Tên kỷ luật	Cấp ra quyết định	Số quyết định	Thời hạn hiệu lực
Không có				

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo (tự đánh giá):

Ứng viên hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ được giao theo quy chế của trường.

2. Thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên *:

- Tổng số 8 năm.

- Khai cụ thể ít nhất 6 năm học, trong đó có 3 năm học cuối tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ

(Căn cứ chế độ làm việc đối với giảng viên theo quy định hiện hành)

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/Số giờ quy đổi/Số giờ định mức
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2014-2015	1		1		330.5	7.5	338/417/280
2	2015-2016					497		497/651/270
3	2016-2017					550		550/782.5/270
3 năm học cuối								
4	2017-2018					625		625/872.5/270
5	2018-2019					847		847/1,211.5□/270
6	2019-2020		1			579.6		579.6/701.29□/270

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày

15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

3. Ngoại ngữ

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Nga, Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài ☐:

- Học ĐH ☐; Tại nước: ; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS ☐ hoặc luận án TS ☐ hoặc TSKH ☐; Tại nước: năm

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước ☐:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng: ; năm cấp:

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài ☐:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ☒; Diễn giải: Được đào tạo Đại học + Thạc sĩ + Tiến sĩ ở trường Đại học Tổng hợp Voronezh, Liên bang Nga từ năm 2001 đến 2011.

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Chứng chỉ IELTS 6.0

4. Hướng dẫn NCS, học viên CH, BSCK, BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Văn Thật		X	X		11/2012 đến 11/2013	Trường Đại học Cần thơ	2013

2	Nguyễn Thị Thu Thái		X	X		01/2015 đến 06/2015	Trường Đại học Bách khoa - Đại học Quốc gia Tp HCM.	2015
---	---------------------	--	---	---	--	---------------------------	---	------

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai số lượng NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ							
1	Synthesis, Characterization and Modelling of Nano-Sized Structures	CK	Nova Publishers, Newyork, 2016, ISBN: 978-1-63485-518-1 SCOPUS, năm 2016	40	VC	(Viết một chương sách cùng 2 tác giả khác từ trang 125 đến trang 133)	

2	Bài tập Vật lý A1	TK	Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh, 2016, năm 2018	10	VC	(từ trang 320 đến 354)	2471/QĐ-ĐHBK-BGT
---	-------------------	----	--	----	----	------------------------	------------------

Trong đó, số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản sau PGS/TS: 2

Lưu ý:

- Tách thành 2 giai đoạn: Trước và sau khi bảo vệ luận án TS đối với ứng viên chức danh PGS; trước và sau khi được công nhận chức danh PGS đối với ứng viên chức danh GS;
- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).

Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm) / Kết quả
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ					
1	Mô phỏng hiện tượng nóng chảy không đồng nhất của tinh thể bằng phương pháp Động lực học phân tử	CN	103.02-2012.51, cấp Nhà nước	01/02/2013 đến 31/01/2015	17/01/2015/ Đạt
2	Khảo sát hiện tượng nóng chảy của ruy băng bằng phương pháp Động lực học phân tử	CN	103.01-2015.101, cấp Nhà nước	01/05/2016 đến 31/05/2019	07/08/2019/Đạt

3	Khảo sát các tính chất cấu trúc và khuyết tật của Boron nitrua lục giác bằng phương pháp động lực học phân tử	CN	20160525/Cơ sở, cấp Cơ sở	01/06/2017 đến 01/07/2018	28/06/2018/ Đạt
---	---	----	---------------------------	---------------------------	--------------------

Lưu ý:

- Tách thành 2 giai đoạn: Trước và sau khi bảo vệ luận án TS đối với ứng viên chức danh PGS; trước và sau khi được công nhận chức danh PGS đối với ứng viên chức danh GS;

Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế)

7.1. Bài báo khoa học đã công bố

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
Trước khi bảo vệ học vị tiến sĩ								
1	On the solution of a “2D Coulomb + Aharonov-Bohm” problem: oscillator strengths in the discrete spectrum and scattering	4	Có	European Physical Journal D	có - ISI IF: 1.366	7	62 , 316	2011

2	Electron polarizability in a 2D coulomb potential in the presence of the Aharonov-Bohm flux	3	Có	Proceedings of Voronezh State University. Series: Physics. Mathematics	- Hệ thống CSDL quốc tế khác		1 , 70	2011
3	Особенности переноса заряда в квантовых интерференционных устройствах	4	Không	XII Международная конференция “Физика диэлектриков” “Диэлектрики – 2011” Санкт-Петербург, 23 – 26 мая 2011г.			, 103	2011
4	Поляризуемость квантового каскада	4	Có	XII Международная конференция “Физика диэлектриков”: “Диэлектрики – 2011” Санкт-Петербург, 23 – 26 мая 2011г.			, 150	2011
5	Намагниченность квантового кольца в присутствии потока Ааронова-Бома	4	Không	INTERMATIC -2010, Proceedings of the International Scientific and Technical Conference “Fundamental Problems of Radioengineering and Device Construction” November 23-27, 2010, Moscow, Part 1			, 24	2010
6	Рассеяние электрона на двумерном кулоновском потенциале в условиях эффекта Ааронова-Бома	3	Không	Proceedings of Voronezh State University. Series: Physics. Mathematics	- Hệ thống CSDL quốc tế khác		,	2010
7	Radiative attenuation of the electron in the Aharonov-Bohm effect	4	Không	IL NUOVO CIMENTO	có - ISI IF: 0.375	3	125 , 1161	2009

Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ								
8	Structural Evolution of Free-standing 2D Silicon Carbide upon Heating	3	Không	European Physical Journal D	có - ISI IF: 1.289		74 , 108	2020
9	Size and Layer Dependence of Hybrid Graphene/h-BN Models Upon Heating	1	Có	Communications in Physics			30 , 111	2020
10	On the Cerenkov effect and non-classical states of electromagnetic vacuum: from classical pattern to quantum approach	4	Có	The European Physical Journal Plus	có - ISI IF: 2.286		613 , 134	2019
11	Evolution of Hexagonal Boron Nitride Nanoribbon Using Molecular Dynamic Simulation: Free-standing Model and Hybrid Graphene/Hexagonal Boron Nitride model	1	Có	The 7th International Workshop on Nanotechnology and Application - IWNA 2019			, 331	2019
12	Melting process of zigzag boron nitride nanoribbon	2	Có	Physica E: Low-dimensional Systems and Nanostructures	có - ISI IF: 2.399		106 , 95	2019
13	Graphene layer of hybrid Graphene/ Hexagonal Boron Nitride model upon heating	1	Có	Carbon Letters	có - ISI IF: 1.432	2	29 , 512	2019

14	Evolution of Boron Nitride structure upon heating	1	Có	Communications in Physics			27 , 103	2017
15	Dependence of melting process on size and edge types of graphene nanoribbon	1	Có	Communications in Physics			26 , 381	2016
16	Fresh Look at Lorenz-like System	6	Có	Progress In Electromagnetics Research Symposium — Spring (PIERS)			, 2255	2016
17	Cerenkov Radiation in Presence of Squeezed Electromagnetic Vacuum	5	Không	Progress In Electromagnetics Research Symposium — Spring (PIERS)			, 1706	2015
18	Quá trình nóng chảy và sự phụ thuộc vào tốc độ nung của vật liệu dạng dải ruy băng	1	Có	Hội nghị Vật lý chất rắn và Khoa học vật liệu toàn quốc lần thứ 9			, 340	2015
19	Melting of crystalline silicon thin films	3	Có	Computational Materials Science	có - ISI IF: 2.131	9	89 , 79	2014
20	Cherencov radiation: from classical pattern to quantum description	5	Có	Proceedings of Voronezh State University. Series: Physics. Mathematics	- Hệ thống CSDL quốc tế khác		4 , 66	2014
21	Size dependent melting of nanoparticles	1	Có	Communications in Physics		3	24 , 207	2014

22	Aharonov-Bohm Control of Optical Properties in System of Parallel Coupled Quantum Wells	3	Không	Progress In Electromagnetics Research Symposium — Spring (PIERS)			, 1446	2014
23	Aharonov-Bohm Effect, Poincaré Lemma and Gauge Invariance	4	Không	Progress In Electromagnetics Research Symposium — Spring (PIERS)			, 740	2014
24	Radiation of Inverted Pendulum with Hysteretic Nonlinearity	5	Không	Progress In Electromagnetics Research Symposium — Spring (PIERS)			, 1442	2014
25	Molecular dynamics simulation of melting of fcc Lennard-Jones nanoparticles	3	Không	European Physical Journal D	có - ISI IF: 1.522	16	67 , 64	2013
26	Spectroscopic peculiarities in a 2D Coulomb potential under Aharonov- Bohm effect	3	Không	European Physical Journal D	có - ISI IF: 1.522	7	67 , 209	2013

- Trong đó, số lượng bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà UV là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS: 4

Lưu ý: Tách thành 2 giai đoạn: Trước và sau khi bảo vệ luận án TS đối với ứng viên chức danh PGS; trước và sau khi được công nhận chức danh PGS đối với ứng viên chức danh GS. 7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
Không có					

- Trong đó, các số TT của bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS:

7.3. Giải thưởng quốc gia, quốc tế:

TT	Tên giải thưởng	Cơ quan/tổ chức ra quyết định	Số quyết định và ngày, tháng, năm	Số tác giả
Không có				

- Trong đó, các số TT giải thưởng quốc gia, quốc tế sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS:

7.4. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Cấp quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
Không có					

- Trong đó, tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ	Vai trò	Cơ sở giáo dục đại học
1	Chương trình đào tạo Sau đại học Ngành Vật lý Tính toán	Tham gia	Trường Đại học Bách khoa - Đại học Quốc gia Tp. HCM

9. Các tiêu chuẩn còn thiếu so với quy định cần được thay thế bằng bài báo khoa học quốc tế uy tín*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm: thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm: thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ: thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy không đủ: thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (U'V chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (U'V chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì không đủ 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐; 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CK/chương sách XB quốc tế thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CK/chương sách XB quốc tế thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

(*) Các công trình khoa học thay thế không được tính vào tổng điểm.

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

HCM, ngày 29 tháng 06 năm 2020

Người đăng ký
(Ký và ghi rõ họ tên)